

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ – CDCT ngày 18 tháng 03 năm 2011
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ Da giày (Footwear Technology)

Mã ngành: 51540206

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

- Kiến thức
 - Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
 - Và của các môn học khoa học tự nhiên, anh văn và tin học.
 - Cũng như kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành trong công nghệ và thiết kế giày bao gồm các kiến thức về nguyên vật liệu giày, các phương pháp thiết kế căn bản, công nghệ sản xuất giày và khả năng ứng dụng tin học trong thiết kế và quản lý sản xuất.
- Kỹ năng
 - Sinh viên hình thành được kỹ năng tư duy logic và tư duy biện chứng và vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, khái quát để giải quyết công việc.
 - Có khả năng làm việc theo nhóm, tự học cũng như làm việc độc lập.
 - Sinh viên có kỹ năng sử dụng thành thạo các loại thiết bị chuyên ngành như may, gò để thực hiện các sản phẩm giày dép.
 - Vận dụng thành thạo các phương pháp thiết kế, các phần mềm chuyên ngành để thiết kế mẫu và biên soạn tài liệu kỹ thuật.
 - Sinh viên có kỹ năng kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, phân tích và áp dụng các qui trình công nghệ vào sản xuất.
 - Có kỹ năng thực hiện các phương pháp tổ chức quản lý sản xuất, tiếp cận và triển khai các công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Thái độ
 - Sinh viên hiểu và tuân thủ pháp luật, thực thi được trách nhiệm xã hội, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm gia đình của một công dân nước Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
 - Sinh viên có nhu cầu rèn luyện sức khỏe, tiềm năng tư duy, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tự học để ứng biến, hoàn thành được các nhiệm vụ trong nghề nghiệp, vượt qua được các thách thức trong cuộc sống và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

- Sinh viên ngành công nghệ da giày có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng sự khác biệt; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có tư duy mở nhạy bén, luôn hành động kiên nhẫn, tương trợ.
- Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội làm việc với vai trò điều hành trực tiếp sản xuất hay quản lý trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giày, trong các đơn vị kinh doanh sản phẩm hoặc thiết bị về giày dép cũng như các dịch vụ về thời trang. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tự mở cơ sở độc lập về sản xuất và kinh doanh giày dép.
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tự cập nhật kiến thức, nghiên cứu công nghệ sản xuất hàng da giày của các tập đoàn quốc tế, từng bước đưa công nghệ hiện đại vào các doanh nghiệp sở tại.
 - Có khả năng tự bồi dưỡng trong thời gian ngắn để chuyển sang làm được các công việc gần với ngành đào tạo như: công nghệ may, thiết kế thời trang may, thiết kế thời trang giày.
 - Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

105 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng).

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

40 TC

7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

10 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	0	150
2	223001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0	0	90
3	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60

7.1.2 Khoa học xã hội

6 TC

7.1.2.1. Bắt buộc

4 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý	Thực	Thảo	Tự

			chỉ	thuyết	hành, thí nghiệm	luận, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự NC
1	226020	Pháp luật đại cương	2	20	0	10	60
2	226002	Đại cương về ASEAN	1	10	0	5	30
3	226003	Đại cương về WTO	1	10	0	5	30

7.1.2.2. Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0	0	60
2	226005	Địa lý kinh tế	2	25	0	5	60
3	226008	Kinh tế học đại cương	2	20	0	10	60
4	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0	0	60
5	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	60

7.1.3 Nhân văn – nghệ thuật

4 TC

7.1.3.1 Bắt buộc

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232023	Kỹ năng làm việc trong môi trường công nghiệp	2	15	0	15	60

7.1.3.2 Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0	0	60
2	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	15	0	15	60
3	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	20	0	10	60
4	226036	Tâm lý học đại cương	2	20	0	10	60

5	222025	Kỹ năng mềm	2	30	0	0	60
6	231069	Vẽ mỹ thuật	2	30	0	0	60

7.1.4 Anh văn

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	224003	Anh văn 1	3	45	0	0	90
2	224004	Anh văn 2	3	45	0	0	90

7.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường

14 TC

7.1.5.1 Bắt buộc

10 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0	0	90
2	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0	0	90
3	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0	0	60
4	229030	Tin học văn phòng	2	15	30	0	60

7.1.5.2 Tự chọn

4 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222019	Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)	2	30	0	0	60
2	222022	Vật lý đại cương 2	2	30	0	0	60
3	232024	Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)	2	20	0	10	60
4	232020	An toàn và môi trường công nghiệp	2	30	0	0	60
5	232022	Hóa ngành giày	2	30	0	0	60
6	231016	Corel draw	2	15	30	0	60

7.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành,	Thảo luận,	Tự học,

					thí nghiệm	tiểu luận, bài tập lớn	tự NC
1	222005	Giáo dục thể chất	2	6	54	0	60

7.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222006	Giáo dục quốc phòng	6	75	10	10	180

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

65 TC

7.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

20 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	227007	Cơ khí đại cương	1	10	0	5	30
2	228027	Kỹ thuật điện 1	2	20	0	10	60
3	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0	0	60
4	228009	Điều khiển tự động	2	25	10	0	60
5	232008	Nguyên vật liệu giày	4	30	0	30	120
6	232011	Thiết bị giày	3	30	0	15	90
7	232016	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	1	0	20	5	30
8	226027	Quản trị học ứng dụng ngành giày	2	20	0	10	60
9	232009	Phác họa mẫu 1	3	45	0	0	90

7.2.2 Kiến thức ngành chính

38 TC

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

20 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232035	Thực tập may cơ bản	2	0	40	10	60
2	232006	Định mức kỹ thuật (Giày)	2	30	0	0	60

3	232025	Thực tập định mức kỹ thuật	1	0	30	0	30
4	232001	Công nghệ giày 1	2	30	0	0	60
5	232002	Công nghệ giày 2	4	60	0	0	120
6	232003	Công nghệ giày 3	3	45	0	0	90
7	232010	Quản lý chất lượng giày	2	30	0	0	60
8	232019	Xây dựng quy trình công nghệ	4	60	0	0	120

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

18 TC

7.2.2.2.1 Bắt buộc

16 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232012	Thiết kế giày cơ bản	4	15	0	45	120
2	232017	Thực tập thiết kế giày cơ bản	2	0	40	10	60
3	232013	Thực tập công nghệ giày 1	1	0	30	0	30
4	232014	Thực tập công nghệ giày 2	2	0	60	0	60
5	232015	Thực tập công nghệ giày 3	3	0	90	0	90
6	232018	Tin học ứng dụng ngành giày 1	2	0	60	0	60
7	224011	Anh văn chuyên ngành	2	30	0	0	60

7.2.3.1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232007	Kỹ thuật đi					Điều độ ngành
2	232004	Công nghệ giày nâng cao 1	2	30	0	0	60
3	232005	Công nghệ giày nâng cao 2	2	30	0	0	60
4	232026	Tin học ứng dụng ngành giày 2	2	0	60	0	60
5	232028	Thực tập công nghệ giày nâng cao 1	2	0	60	0	60
6	232029	Thực tập công nghệ giày nâng cao 2	2	0	60	0	60

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC

						lớn	
1	232030	Thực tập tốt nghiệp (Giày)	2	0	80	0	60

7.2.4 Đồ án tốt nghiệp

5 TC

7.2.4.1 Đồ án tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232031	Đồ án tốt nghiệp	5	15	60	30	150

7.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	232033	Thiết kế hàng da	2	15	0	15	60
2	232034	Thực tập thiết kế hàng da	3	0	90	0	90

7.3. Học phần ngoài chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	60
2	229016	Kỹ thuật lập trình	3	30	30	0	90
3	229001	Access cơ bản	2	10	40	0	60
4	229002	Access nâng cao	2	10	40	0	60
5	222010	Logic học đại cương	2	30	0	0	60
6	229023	Ngôn ngữ lập trình C	2	30	0	0	60
7	227073	Lập trình C++	2	30	0	0	60
8	229045	Visual Basic	2	30	0	0	60
9	229024	Nhập môn tin học	3	30	30	0	90
10	225002	Kế toán đại cương	3	45	0	0	90
11	225008	Kế toán tài chính	3	45	0	0	90
12	225012	Kiểm toán	2	20	0	10	60
13	226007	Kinh tế công nghiệp và quản trị chất	2	45	0	0	60

		lượng					
14	226010	Kinh tế môi trường	2	20	0	10	60
15	226011	Kinh tế quốc tế	2	20	0	10	60
16	226013	Kinh tế vĩ mô	2	30	0	0	60
17	226012	Kinh tế vi mô	3	30	0	15	90
18	226016	Marketing căn bản	2	20	0	10	60
19	230030	Kỹ thuật nhuộm - in	4	35	50	0	120
20	229017	Lắp ráp cài đặt máy tính	2	15	30	0	60
21	229018	Lập trình đồ họa	3	45	0	0	90
22	229021	Lập trình web	3	30	30	0	90
23	229020	Lập trình quản lý	3	30	30	0	90
24	225025	Thanh toán quốc tế	2	20	0	10	60
25	226041	Tâm lý kinh doanh	2	20	0	10	60
26	225026	Thị trường chứng khoán	3	30	0	15	90
27	225030	Tiền tệ - ngân hàng	2	20	0	10	60
28		Và các học phần có trong các mục tự chọn					

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Tỉ lệ giờ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1: 18 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			18		
1	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0
2	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0
3	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0
4	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0
5	226002	Đại cương về ASEAN	1	15	0
6	232008	Nguyên vật liệu giày	4	60	0
7	222006	Giáo dục quốc phòng	6	90	0
Học kỳ 2: 18 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			16		
8	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0
9	226020	Pháp luật đại cương	2	30	0
10	226003	Đại cương về WTO	1	15	0
11	229030	Tin học văn phòng	2	15	30
12	227007	Cơ khí đại cương	1	30	0
13	232011	Thiết bị giày	3	45	0
14	232016	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	1	0	30
15	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0

16	232035	Thực tập may cơ bản	2	0	60
17	222005	Giáo dục thể chất	2	0	60
Học phần tự chọn (Sinh viên phải chọn tối thiểu 1/ các học phần sau)			2		
18.1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0
18.2	226005	Địa lý kinh tế	2	30	0
18.3	226008	Kinh tế học đại cương	2	30	0
18.4	222012	Phương pháp luận sáng tạo	2	30	0
18.5	222001	Các loại hình văn hóa – nghệ thuật	2	30	0
18.6	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0
Học kỳ 3: 18 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			16		
19	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0
20	224003	Anh văn 1	3	45	0
21	228027	Kỹ thuật điện 1	2	30	0
22	232009	Phác họa mẫu 1	3	45	0
23	228009	Điều khiển tự động	2	30	0
24	232001	Công nghệ giày 1	2	30	0
25	232013	Thực tập công nghệ giày 1	1	0	30
Học phần tự chọn (Sinh viên phải chọn tối thiểu 1/ các học phần sau)			2		
26.1	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0
26.2	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	30	0
26.3	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	0
26.4	226036	Tâm lý học đại cương	2	30	0
26.5	222025	Kỹ năng mềm	2	30	0
26.6	232027	Vẽ mỹ thuật	2	30	0
Học kỳ 4: 19 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
27	232012	Thiết kế giày cơ bản	4	60	0
28	232017	Thực tập thiết kế giày cơ bản	2	0	60
29	232002	Công nghệ giày 2	4	60	0
30	232014	Thực tập công nghệ giày 2	2	0	60
31	224004	Anh văn 2	3	45	0
Học phần tự chọn (Sinh viên phải chọn tối thiểu 2/ các học phần sau)			4		
32.1	222019	Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)	2	30	0
32.2	222022	Vật lý đại cương 2	2	30	0
32.3	232024	Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)	2	30	0

32.4	232020	An toàn và môi trường công nghiệp	2	30	0
32.5	232022	Hóa ngành giày	2	30	0
32.6	231016	CorelDRAW	2	0	60
Học kỳ 5: 19 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
33	232003	Công nghệ giày 3	3	45	0
34	232015	Thực tập công nghệ giày 3	3	0	90
35	232018	Tin học ứng dụng ngành giày 1	2	0	60
36	232010	Quản lý chất lượng giày	2	30	0
37	232023	Kỹ năng làm việc trong môi trường công nghiệp	2	30	0
38	232021	Anh văn chuyên ngành	2	30	0
39	232006	Định mức kỹ thuật	2	30	0
40	232025	Thực tập định mức kỹ thuật	1	0	30
Học phần tự chọn (Sinh viên phải chọn tối thiểu 1/ các học phần sau)			2		
41.1	232007	Kỹ thuật điều độ ngành giày	2	30	0
41.2	232004	Công nghệ giày nâng cao 1	2	30	0
41.3	232005	Công nghệ giày nâng cao 2	2	30	0
41.4	232026	Tin học ứng dụng ngành giày 2	2	0	60
41.5	232028	Thực tập <u>Công nghệ giày nâng cao 1</u>	2	0	60
41.6	232029	Thực tập <u>Công nghệ giày nâng cao 2</u>	2	0	60
Học kỳ 6: 13 tín chỉ					
Học phần bắt buộc			8		
42	232019	Xây dựng quy trình công nghệ	4	60	0
43	226027	Quản trị học ứng dụng ngành giày	2	30	0
44	232030	Thực tập tốt nghiệp (Giày)	2	0	60
Học phần tự chọn (Sinh viên phải chọn tối thiểu 1/ các học phần sau)			5		
45	232031	Đồ án tốt nghiệp (Giày)	5	15	60
46		Học phần thay thế đồ án tốt nghiệp			
46.1	232033	Thiết kế hàng da	2	30	0
46.2	232034	<u>Thực tập thiết kế hàng da</u>	3	0	90

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

9.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin

5 TC

Điều kiện tiên quyết:

- Phần 1. Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phần 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Phần 3. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách

mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Học tập nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức về: thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên hệ cao đẳng, hệ cao đẳng – đại học liên thông.

2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là khái niệm chỉ hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng do Đảng cộng sản đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Môn học này bao gồm các đường lối xuyên suốt cả quá trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa như: Đường lối khởi nghĩa giành chính quyền (giai đoạn 1939 – 1945); đường lối cách mạng miền Nam (giai đoạn 1954 – 1975); đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối đối ngoại; đường lối văn hóa, ...

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận trung tâm của chuyên ngành Hồ Chí Minh học thuộc ngành khoa học chính trị học Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống lý luận toàn diện về cách mạng Việt Nam phù hợp với thực tiễn của đất nước và dòng chảy của thời đại.

9.1.2 Khoa học xã hội

9.1.2.1 Bất buộc

1. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chương trình học phần pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp được xây dựng nhằm: Mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

2. Đại cương về ASEAN

1 TC

Học phần gồm 3 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: quá trình hình thành và phát triển của hiệp hội các nước Đông Nam Á. Sự cần thiết của Việt Nam khi gia nhập tổ chức này và Việt Nam chúng ta đang gặp những vấn đề thuận lợi và thách thức gì sau thời gian gia nhập ASEAN. Bên cạnh đó đưa ra các giải pháp để nâng cao mối quan hệ Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

3. Đại cương về WTO

1 TC

Học phần gồm 3 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thương mại thế giới WTO. Sự cần thiết của Việt Nam khi gia nhập tổ chức này và Việt Nam chúng ta đang gặp những vấn đề thuận lợi và thách thức gì sau thời gian gia nhập WTO. Bên cạnh đó đưa ra các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn hiện tại và tương lai trong thời kỳ hội nhập WTO.

9.1.2.2 Tự chọn

1. Tiếng Việt thực hành B

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn tiếng Việt thực hành B là một môn khoa học ứng dụng và được giảng dạy, học tập trong các trường ĐH – CĐ, giúp học sinh, sinh viên có những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (viết, nói) một cách thành thạo, đồng thời trau dồi phương pháp tư duy khoa học trong học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức ở mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề...

Kết cấu của học phần gồm có 3 nội dung chính được trình bày theo hướng đi từ những đơn vị bộ phận (từ) đến đơn vị hoàn chỉnh nhất (văn bản); từ những yêu cầu tối thiểu đến những yêu cầu nâng cao. Trong thời lượng có hạn, với những nội dung trên, hi vọng môn tiếng Việt thực hành B sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

2. Địa lý kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin, thống kê học, toán kinh tế và đặc biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

Địa lý kinh tế là môn học nghiên cứu không gian lãnh thổ kinh tế xã hội trong một hệ thống của các mối quan hệ qua lại giữa môi trường địa lý, sự phát triển dân số cùng các yếu tố xã hội khác có liên quan đến hoạt động kinh tế và sự phân bố các ngành kinh tế trên lãnh thổ. Nó giúp cho sinh viên các ngành kinh tế, xã hội, nhân văn có một cách nhìn đa dạng, tổng hợp và toàn diện không gian kinh tế nước nhà qua các thời kỳ kinh tế khác nhau. Từ đó có sự lựa chọn kinh tế tối ưu cho mình trong tương lai.

3. Kinh tế học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin, thống kê học, toán kinh tế.

Kinh tế học là một môn học chuyên nghiên cứu xem các cá nhân và xã hội khai thác, sử dụng những nguồn tài nguyên hạn chế để thỏa mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào. Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như: Cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn, chi phí sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận... giúp sinh viên hiểu, phân tích và đánh giá được các chính sách của chính phủ nhằm điều tiết nền kinh tế. Kinh tế học đại cương là nền tảng để học các môn kinh tế khác.

4. Phương pháp luận sáng tạo

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phương pháp luận sáng tạo được xây dựng dựa trên các kiến thức tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học - kỹ thuật, được dùng để giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Chương trình dành cho sinh viên cao đẳng gồm có 30 tiết lý thuyết.

Sáng tạo bao gồm việc nhìn thẳng vào vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau. TRIZ đơn giản chỉ là chuỗi những thủ thuật sáng tạo giúp chúng ta nhìn thấy vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, giúp chúng ta hiểu thấu đáo vấn đề thực sự là gì và nhìn ra các giải pháp có thể. TRIZ có nhiều cấp bậc thực hiện, từ việc sử dụng các công cụ của nó một cách riêng lẻ để có được những lời giải tốt, đến việc làm việc một cách hệ thống nhờ chuỗi các kỹ thuật sáng tạo và tìm ra đáp án tốt nhất cho vấn đề.

TRIZ được phát triển bởi một đội ngũ do Genrich Altshuller dẫn dắt, là người đã vén màn bí mật của những bài toán sáng tạo hệ thống, những cuộc đổi mới và thiết kế thành công. Sự phát triển của TRIZ nhờ đóng góp của hàng ngàn kỹ sư, mất 50 năm và bao gồm việc phân tích gần 2.5 triệu bằng sáng chế trên khắp thế giới.

Ngày nay các nước phương Tây được lợi ích từ công trình này vì cộng đồng công nghệ dùng TRIZ để giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, sử dụng ít nguồn lực hơn và có tính sáng tạo cao hơn.

5. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến cách thức phát hiện và chọn đề tài nghiên cứu, giải quyết các bài toán thực tiễn một cách khoa học, cách thức làm 1 đề cương nghiên cứu khoa học, cách thức vận dụng các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến nhất để hoàn thành 1 bài báo khoa học, 1 báo cáo khoa học, 1 bài tham luận khoa học trình bày trong 1 hội thảo khoa học và xa hơn là để hoàn thành 1 luận văn, 1 công trình khoa học, tóm lại, để hoàn thành chức năng của 1 cử nhân, 1 trí thức đúng nghĩa của nó.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào trong chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

9.1.3 Nhân văn – Nghệ thuật

9.1.3.1 Bắt buộc

1. Kỹ năng làm việc trong môi trường công nghiệp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

9.1.3.2 Tự chọn

1. Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may

2 TC

Mô tả những quy luật chung về trang trí mỹ thuật, các phương pháp bố trí họa tiết hình hoa trong sản phẩm dệt may khi kể đến cấu trúc vật liệu, thiết kế công nghệ, v.v... trong điều kiện sản xuất công nghiệp.

2. Lịch sử phát triển của trang phục

2 TC

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của trang phục Việt nam và trang phục Thế giới qua các thời kỳ.

Học phần trình bày những khái quát chung về trang phục (những khái niệm cơ bản; nguồn gốc, chức năng và phân loại quần áo), lịch sử phát triển của trang phục thế giới từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại cho đến thời kỳ hiện đại, lịch sử phát triển của trang phục Việt nam từ thời Hùng Vương đến nay.

Ngoài ra, học phần cũng trình bày một số nội dung về thời trang và mốt như: Khái niệm về thời trang và mốt; những tính chất, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của mốt - thời trang.

Học phần thiết kế cho sinh viên năm thứ 2 trong chương trình đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ may.

3. Nghệ thuật lãnh đạo

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Lãnh đạo là một nghệ thuật kích thích con tim và khối óc của những người bình thường để đạt được những kết quả phi thường. Nói như vậy để thấy rằng trở thành một nhà lãnh đạo không hề dễ dàng. Bên cạnh một phần rất nhỏ của yếu tố bẩm sinh, nghệ thuật lãnh đạo hoàn toàn có thể học được.

Môn học nghệ thuật lãnh đạo cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về nghệ thuật lãnh đạo. Lãnh đạo vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật.

Môn học này cung cấp cho sinh viên bí quyết, tầm nhìn và khả năng vận dụng nghệ thuật lãnh đạo vào tình huống cụ thể trong quản trị kinh doanh.

Trong bất kỳ con người nào cũng có những năng lực tiềm ẩn. Nhà lãnh đạo tài năng là người có thể nhìn thấy điều đó và biết cách khơi gợi chúng phát huy tác dụng. Để làm được như vậy, bạn phải thường xuyên giao tiếp, quan sát và đánh giá nhân viên của mình. Nếu thành công, nhân viên sẽ rất kính phục và biết ơn bạn vì bạn đã giúp họ vượt qua chính mình. Giao quyền và trách nhiệm cho nhân viên là một cách thức quản lý rất hiệu quả và đang là một xu hướng mới trong các doanh nghiệp hiện nay.

4. Tâm lý học đại cương

2 TC

Nội dung chương trình Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách.

5. Kỹ năng mềm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nếu kỹ năng cứng là trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp, chứng chỉ nghề thì kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống như kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức về mình và hoàn cảnh xung quanh mình, kỹ năng xử lý đối với công việc, kỹ năng vượt qua khủng hoảng, kỹ năng sáng tạo, đổi mới, v.v.. Kỹ năng mềm cung cấp 75% khả năng thành công trong lúc đó kỹ năng cứng chỉ cung cấp 25% khả năng thành công. Bởi vậy, đây là một môn học rất cần thiết cho người học.

Có rất nhiều kỹ năng mềm để người học cần đạt được. Nhưng trong thời hạn cho phép, phần học này chỉ cung cấp một số kỹ năng cơ bản, cần thiết nhất cho người học. Cụ thể: Kỹ năng nhận thức về bản thân, gia đình, bạn bè và cuộc sống; một số kỹ năng ứng xử trong cuộc sống và trong công việc; kỹ năng trở thành nhân viên phục vụ xuất sắc sau đó là trở thành nhà lãnh đạo giỏi; kỹ năng lập kế hoạch cá nhân và thực hiện thành công kế hoạch cá nhân, v.v..

Môn học này phù hợp với mọi đối tượng sinh viên và ở mọi thời điểm học tập.

6. Vẽ mỹ thuật

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa, nội dung chính gồm: kỹ thuật và phương pháp quan sát khi vẽ vật thể, phân tích các hình khối cơ bản; dụng cụ vẽ, kỹ thuật vẽ, các bước chuẩn bị cho một bản vẽ; cách vẽ, mô tả bề mặt vật liệu, vải sợi, gỗ, da; luật xa gần, sự cân đối trong bản vẽ; màu sắc, phối màu; vẽ trang trí; các tỷ lệ của kích

thước cơ thể người.

9.1.4 Anh văn

1. Anh văn 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

Qua chương trình Anh văn 1, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

2. Anh văn 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn 1.

Qua chương trình Anh văn 2, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

9.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường

9.1.5.1 Bắt buộc

1. Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học toán cao cấp 1 giới thiệu cho sinh viên các khái niệm của hàm số một biến và hàm số nhiều biến, bao gồm các nội dung: Giới hạn, sự liên tục của hàm số một biến; phép tính đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và ứng dụng chúng trong tính giới hạn; phép tính tích phân; khái niệm hàm nhiều biến, khái niệm về giới hạn, sự liên tục, đạo hàm riêng, vi phân toàn phần của hàm nhiều biến và ứng dụng chúng trong việc tìm cực trị, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Vật lý đại cương 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học Vật lý đại cương A₁ cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học, nhiệt học và điện – từ học. Phần Cơ học gồm cơ học chất điểm và cơ học hệ chất điểm - vật rắn; phần nhiệt học gồm phương trình trạng thái khí lí tưởng và các nguyên lí nhiệt động lực học; phần điện – từ gồm trường tĩnh điện và từ trường.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quy luật chuyển động và tương tác của vật chất, giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên môn.

Ngoài ra, môn học góp phần rèn luyện phương pháp suy luận khoa học, tư duy logic, phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, góp phần hình thành thế giới quan khoa học tác phong cần thiết cho người cử nhân trong tương lai.

3. Hoá học đại cương 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

4. Tin học văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức để hỗ trợ các công việc văn phòng. Toàn bộ môn học gồm 2 phần. Phần 1 trình bày các thao tác tạo, định dạng, hiệu chỉnh, trang trí, sử dụng các hàm để lập các công thức tính toán, thực hiện các công việc lọc/rút, trích, sắp xếp dữ liệu, vẽ biểu đồ minh họa trong bảng tính Excel. Phần 2 giới thiệu cách tạo, hiệu chỉnh bảng trình chiếu với các hiệu ứng đa dạng.

Bên cạnh đó, môn học này kết hợp với môn tin học đại cương giúp sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office để thực hiện các công việc văn phòng.

9.1.5.2 Tự chọn

1. Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp 1.

Môn học toán cao cấp 2 cung cấp lý thuyết tích phân và những kiến thức cơ bản về phương trình vi phân trong khuôn khổ hạn chế của trương trình toán cao cấp.

Môn học được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ 1 trong chương trình đào tạo cử nhân kỹ thuật.

2. Vật lý đại cương 2

2 TC

Môn học vật lý đại cương A₂ là môn học đại cương cung cấp những kiến thức cơ bản về vật lý. Giúp người học dễ dàng tiếp cận với những môn học chuyên ngành, nhất là khối các ngành kỹ thuật.

Môn học gồm 2 phần: phần quang học và phần vật lý hạt nhân. Trong đó phần quang học chiếm thời lượng 10 tiết; phần vật lý nguyên tử và hạt nhân chiếm thời lượng 20 tiết.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là sinh viên năm 1 của các ngành kỹ thuật.

3. Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 1.

Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống cung ứng cho công việc và sự lưu thông phân phối, nội dung gồm: Khái niệm về hậu cần, hệ thống hậu cần; vị trí của cung ứng trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; công tác cung ứng nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ; tổ chức sản xuất theo sơ đồ Lean, JIT; tổ chức hệ thống lưu thông vật liệu, hệ thống RST; công nghệ thông tin trong hệ thống cung ứng, các trung tâm cung ứng.

4. An toàn và môi trường công nghiệp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp những kiến thức chung về các yếu tố ảnh hưởng cơ bản trong các môi trường sản xuất giày đặc trưng. Kỹ thuật an toàn trong các xí nghiệp công nghiệp, cùng các biện pháp phòng ngừa, cải thiện môi trường công nghiệp và phòng tránh tai nạn lao động.

5. Hóa ngành giày

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên vật liệu giày.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hoạt động hóa học xảy ra trong quá trình công nghệ sản xuất giày, nội dung gồm: Quá trình thuộc da, cao su, chất dẻo, keo dán, dung môi.

6. Corel Draw

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Môn Corel giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về lĩnh vực đồ họa ứng dụng đồng thời có kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế mẫu Corel. Sinh viên có thể sử dụng phần mềm này để thiết kế thiệp, logo, poster quảng cáo hay thiết kế web, v.v..

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức

+ Tổng quan về các ứng dụng đồ họa.

+ Các công cụ cơ bản, tính năng và cách sử dụng.

+ Các chức năng nâng cao của phần mềm Corel Draw.

9.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I. Bóng chuyền

- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi trong bóng chuyền, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.

Phần II. Cầu lông

- Giới thiệu khái niệm về môn cầu lông, phân tích các kỹ thuật di chuyển cũng như kỹ thuật đánh cầu.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi đấu đơn và đôi trong cầu lông, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn về kỹ thuật giao cầu (trái tay thấp gần và thuận tay cao xa), đánh cầu qua lại bên thuận tay và bên trái tay, chiến thuật (phương pháp và kỹ năng) thi đấu đơn và thi đấu đôi trong cầu lông,
- Giới thiệu một số bài cầu lông ngoại khoá nhằm tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng môn cầu lông.

Phần III: Điền kinh

- Giới thiệu một số nội dung điền kinh thuộc nội dung thi đấu Olympic.
- Hướng dẫn về kỹ thuật chạy cự ly ngắn, nhảy xa, chạy cự ly trung bình.

9.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Phần I có 2 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần II: Công tác quốc phòng an ninh

Phần II có 02 tín chỉ được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phần III: Quân sự chung

Phần III có 2 tín chỉ lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương.

Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

1. Cơ khí đại cương

1 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: biết được một số cơ cấu thông dụng, chế tạo phối, gia công cơ khí có phối và không có phối.

2. Kỹ thuật điện 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

3. Vẽ kỹ thuật 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về hình học không gian để vận dụng vào vẽ kỹ thuật rất cần thiết cho kỹ thuật viên. Học phần giới thiệu các phép chiếu đồ thức của điểm, đường thẳng, mặt phẳng, các phép biến đổi hình chiếu, cách biểu diễn đa diện, đường cong, mặt cong và giao của chúng. Học phần còn đề cập đến cơ sở của phương pháp vẽ một số chi tiết máy, xây dựng bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

4. Điều khiển tự động

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiệt, về các quá trình cung cấp, dẫn và truyền nhiệt, các định luật cơ bản về nhiệt trong công nghiệp.

5. Nguyên vật liệu giày

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu chính và phụ liệu sử dụng để sản xuất giày, mô tả cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình sản xuất từng loại nguyên liệu. Hướng dẫn lựa chọn nguyên vật liệu cho sản phẩm.

6. Thiết bị giày

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật liên quan đến cách sử dụng và vận hành thiết bị trong quá trình sản xuất giày, đồng thời biết cách quản lý khoa học các hệ thống thiết bị. Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị là môn học kỹ thuật cơ sở nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Hệ thống thiết bị ngành giày, mô tả và giới thiệu công dụng từng máy; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi; sửa chữa máy may và máy lạng; bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

7. Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị giày.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nhận biết từng loại máy và thiết bị trong hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, cũng như công dụng của những máy thiết bị đó; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi, sửa chữa máy may và máy lạng, bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

8. Quản trị học ứng dụng ngành giày

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần giúp sinh viên nhập vai một cách nhanh, chắc công việc chuyên môn sau này trong điều kiện cạnh tranh của kinh tế thị trường. Học phần còn giúp sinh viên khi đàm nhận

công tác quản lý. Giúp họ nhận biết các thách thức, nhiệm vụ, cũng như các giải pháp, kỹ thuật về điều hành, quản lý.

9. Phác họa mẫu 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thể hiện các bản vẽ chuyên ngành, nội dung cụ thể gồm: Phương pháp vẽ bàn chân; kỹ thuật vẽ mô tả các bề mặt vật liệu, họa tiết trang trí; kỹ thuật vẽ sao chép mẫu; kỹ thuật vẽ sự thay đổi tư thế mẫu.

9.2.2 Kiến thức ngành chính

9.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

1. Thực tập may cơ bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các đường may cơ bản, kỹ năng lạng mép chi tiết, kỹ năng xử lý chi tiết như gấp, bồi, dán, viền... thực hành may các chi tiết mũ giày đơn giản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

2. Định mức kỹ thuật (Giày)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 1.

Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên các phương pháp tính định mức vật tư, định mức lao động và cách tính giá thành áp dụng trên các loại giày khác nhau.

3. Thực tập định mức kỹ thuật

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Định mức kỹ thuật.

Học phần trang bị cho sinh viên: Biết cách lập các bảng biểu trong định mức, giá thành; biết ứng dụng các phương pháp tính định mức đúng cho từng loại nguyên vật liệu; các phương pháp quản lý và điều phối lao động trong sản xuất; các bước tính giá thành sản phẩm giày và vận dụng linh hoạt cho từng kiểu giày cụ thể; thái độ nghiêm túc, chính xác, cẩn mẫn, tỉ mỉ, sắp xếp công việc hợp logic, có tính khoa học.

4. Công nghệ giày 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên vật liệu giày.

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản để giải quyết những vấn đề kỹ thuật, liên quan đến việc tạo ra các chi tiết giày từ các vật liệu khác nhau một cách tối ưu. Đồng thời trang bị những kiến thức chung về kỹ thuật pha cắt nguyên vật liệu thành các chi tiết giày, người học có thể xây dựng được các sơ đồ pha cắt và áp dụng các thiết bị cắt một cách hợp lý.

5. Công nghệ giày 2

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 1.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung cơ bản về mũ giày và các phương pháp lắp ráp (may) mũ. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình và hướng dẫn cách thực hiện may các loại mũ giày, có khả năng phân biệt và ứng dụng các kiểu đường may trong quá trình lắp ráp các kiểu giày cơ bản.

6. Công nghệ giày 3

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 2.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đế giày và các phương pháp gò, ráp đế và hoàn tất. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình công nghệ gò, ráp đế và hoàn tất các loại giày thông dụng.

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức sau: Phân loại và cấu tạo phần đế giày; công nghệ gò, ráp đế cơ bản gồm: kỹ thuật chuẩn bị, gò, ráp đế và hoàn tất; công nghệ

chuẩn gò, ráp đế và phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày.

7. Quản lý chất lượng giày

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp đánh giá và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất giày. Nội dung bao gồm các khái niệm về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm giày, các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO), phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng các công đoạn của sản xuất giày.

8. Xây dựng quy trình công nghệ

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần giúp sinh viên kỹ năng soạn thảo tài liệu kỹ thuật, nội dung gồm: Các quy định về trình bày tài liệu kỹ thuật; tiêu chuẩn kỹ thuật, cách xây dựng các tiêu chuẩn chính; quy trình sản xuất, cách xây dựng các quy trình chính; bố trí phân xưởng, cách bố trí các phân xưởng chính.

9.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

9.2.2.2.1 Bắt buộc

1. Thiết kế giày cơ bản

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Phác họa mẫu 1.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp đo bàn chân, phương pháp tính toán các vấn đề kỹ thuật trong việc tạo mẫu cơ bản, trang bị cho sinh viên kỹ thuật thiết kế mũ giày cơ bản và kỹ thuật làm rập mẫu.

2. Thực tập thiết kế giày cơ bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế giày cơ bản.

Sau khi tham dự môn học này sinh viên rèn luyện: Cắt chính xác theo các đường vẽ trước, lấy được áo phom và các loại rập đế, phác thảo mẫu giày thuyền, xây dựng được rập tổng giày thuyền, tách rập chi tiết giày thuyền.

3. Thực tập công nghệ giày 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 1.

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận biết chiều bai dãn và các lỗi trên da; kỹ thuật cắt, chắt trên da và các loại vật liệu khác; các phương pháp giác sơ đồ trên da và các loại vật liệu khác.

4. Thực tập công nghệ giày 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 2.

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các kiểu mũ giày cơ bản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

Sinh viên có khả năng may thành thạo và đúng yêu cầu kỹ thuật các kiểu giày Derby, giày Oxford, giày thuyền, giày Mocassin, giày thể thao, giày san đan, dép, ...

5. Thực tập công nghệ giày 3

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần nhắc lại cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào một công việc cụ thể. Nội dung gồm các phần chính sau: Nghiên cứu, phân tích mẫu, chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp, làm hoàn thiện một sản phẩm giày, làm hoàn thiện một sản phẩm dép.

6. Tin học ứng dụng ngành giày 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế giày cơ bản.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong sản xuất giày công nghiệp như:

Học cách ứng dụng phần mềm chuyên dụng để tách rập, quản lý rập như Parmel, Crispin;

7. Anh văn chuyên ngành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3

Học phần giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh vào các công việc khác nhau, nội dung gồm: Nguyên vật liệu, thiết kế và cắt rập, tài liệu hướng dẫn công nghệ, kiểm tra chất lượng, soạn thảo hợp đồng.

9.2.2.2.2 Tự chọn

1. Kỹ thuật điều độ ngành giày

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập công nghệ giày 3.

Học phần giúp sinh viên kỹ năng tổ chức và thực hiện một chương trình sản xuất cụ thể, nội dung chính gồm: Khái niệm về kế hoạch và điều độ, xác lập quy trình điều độ theo nhu cầu của đơn hàng, xác định nguồn lực cần thiết cho quy trình, xác định hệ thống kiểm soát, lựa chọn phương án chi phí hoạt động tối ưu, xây dựng tiến độ triển khai và sản xuất, chuẩn bị nguyên liệu.

2. Công nghệ giày nâng cao 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần giúp sinh viên nghiên cứu sâu công nghệ với các kiểu giày khác nhau, nội dung gồm: Công nghệ giày có sần; công nghệ giày thuyền; công nghệ sandan, dép; công nghệ giày thể thao.

3. Công nghệ giày nâng cao 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày 3.

Học phần giúp sinh viên nghiên cứu sâu công nghệ với các kiểu giày khác nhau, nội dung gồm: công nghệ giày lười; công nghệ giày may tay.

4. Tin học ứng dụng ngành giày 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế giày cơ bản.

Học phần giúp sinh viên có thể thiết kế mẫu mỹ thuật, thiết kế bộ mẫu kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp; soạn tài liệu công nghệ bằng một số phần mềm thông dụng, ứng dụng các phần mềm đồ họa thông dụng để thiết kế rập mẫu.

5. Thực tập công nghệ giày nâng cao 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày nâng cao 1.

Sinh viên thực tập làm mũ giày có sần, giày thuyền, dép, sandan, giày thể thao.

Sinh viên làm hoàn thiện một sản phẩm giày đế đúc và một sản phẩm giày đế tấm.

6. Thực tập công nghệ giày nâng cao 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Công nghệ giày nâng cao 2.

Sinh viên thực tập làm mũ giày lười; may tay.

Sinh viên làm hoàn thiện một sản phẩm giày đế đúc và một sản phẩm giày đế tấm.

9.2.3 Thực tập tốt nghiệp

1. Thực tập tốt nghiệp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập công nghệ giày 3.

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về quy trình công nghệ và quản lý sản xuất tại xí nghiệp.

Bổ sung kiến thức chuyên môn, chuẩn bị số liệu để thực hiện đồ án tốt nghiệp.

9.2.4 Khóa luận tốt nghiệp

9.2.4.1 Khóa luận tốt nghiệp

5 TC

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình.

Sinh viên làm một sản phẩm giày hoàn chỉnh và biên soạn tài liệu kỹ thuật kèm theo cho mẫu đó.

9.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

1. Thiết kế hàng da

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế giày cơ bản.

Sinh viên học thiết kế túi, cặp, ví, dây nịt và bao tay.

2. Thực tập thiết kế hàng da

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế hàng da.

Sinh viên thực hành làm túi, cặp, ví, dây nịt và bao tay.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành công nghệ da giày.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

HIỆU TRƯỞNG